ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

BỘ MÔN JUDO

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ
ĐẾN Số:.....
Ngày: 26/13/2019
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Long i Mai Thuy
Web ave

KẾTQUẢ
GIẢI THỂ THAO HỌC SINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM HỌC 2018-2019
ĐIỂM ƯU TIÊN

Thành phố Hồ Chí Minh tháng 01 năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2626/QĐ-SVHTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức giải thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2018 - 2019 môn Judo

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đổi tên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều lệ số 4502/ĐL-VHTT-GDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Sở Văn hóa và Thể thao - Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về giải Thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2018 - 2019;

Căn cứ Tờ trình số 564/TTr-NTLTTPT-NVDV ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Nhà tập luyện thể thao Phú Thọ về việc tổ chức giải thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2018 - 2019 môn Judo;

Xét Phiếu trình số 2986/PTr-QLTDTT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Phòng Quản lý Thể dục thể thao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức giải thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2018 - 2019 môn Judo. Cụ thể như sau:

- Thời gian: từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 01 năm 2019.
- Địa điểm: Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Tân Bình.
- Danh sách Ban tổ chức gồm 10 thành viên *(Danh sách đính kèm)*

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp Thể dục thể thao năm 2019.

Điều 3. Phòng Kế hoạch – Tài chính hướng dẫn đơn vị thanh quyết toán theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức – Pháp chế, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Quản lý Thể dục thể thao, Chủ nhiệm Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ, Trưởng bộ môn Judo, các phòng, ban, đơn vị có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - BGĐ Sở (để b/c); - Bộ môn Judo/TP;	**GIÁM ĐỐC** SỞ VĂN HÓA VÀ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BAN TỔ CHỨC GIẢI THỂ THAO HỌC SINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM HỌC 2018 - 2019 MÔN JUDO

(Kèm quyết định số: 2626/QĐ-SVHTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Sở văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh)

- Thời gian: từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 01 năm 2019.
- Địa điểm: Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận Tân Bình.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Nguyễn Hồng Phúc	Phó giám đốc Trung tâm VH&TT quận Tân Bình	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Huỳnh Lân	Phó Chủ tịch Liên đoàn Judo Thành phố Hồ Chí Minh	Phó ban
3	Ông Nguyễn Quốc Trung	Trưởng bộ môn Judo Thành phố Hồ Chí Minh	Phó ban
4	Ông Nguyễn Nam Nhân	Trưởng Phòng Quản lý Thể dục thể thao – Sở Văn hóa và Thể thao	Giám sát
5	Ông Võ Nghị	Tổng trọng tài Liên đoàn Judo Thành phố Hồ Chí Minh	Ủy viên
6	Ông Mai Quang Vinh	Chủ nhiệm Nhà thi đấu Quận Tân Bình	Ủy viên
7	Bà Trần Vũ Thị Hiếu Hạnh	Chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Ủy viên
8	Ông Hoàng Hải Hồ	Thư ký bộ môn Judo Thành phố Hồ Chí Minh	Ủy viên
9	Ông Lê Giang	Phóng viên báo Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	Ủy viên
10	Ông Phan Hoàng Tuấn	Chuyên viên Phòng Quản lý Thể dục thể thao – Sở Văn hóa và Thể thao	Ủy viên

TT	Tên VĐV	Năm sinh			Nơi sinh	LỚP	Trường	Đơn vị	NỘI DUNG	THÀNH TÍCH	MÔN	BẬC HỌC
1	ĐOÀN LÊ BẢO TRÂN	24	1	2008	TP.HCM	5/1	BÌNH GIÃ	QUẬN TÂN BÌNH	-32KG NỮ	NHẤT	Judo	TH
2	HUỲNH NHƯ Ý	28	4	2008	TP.HCM	5/4	HIỆP TÂN	QUẬN TÂN PHÚ	-32KG NỮ	NHÌ	Judo	TH
3	NGUYỄN NGỌC THÙY DUNG	8	1	2010	TP.HCM	3/2	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-32KG NỮ	BA	Judo	TH
4	NGUYỄN HUỲNH MINH THƯ	9	10	2008	TP.HCM	5/5	TRẦN HƯNG ĐẠO	QUẬN 1	-32KG NỮ	BA	Judo	TH
5	LÊ VŨ TƯỜNG VY	21	1	2008	TP.HCM	5/9	NGUYỄN VĂN KỊP	QUẬN TÂN BÌNH	-36KG NỮ	NHẤT	Judo	TH
6	LÊ ĐINH ĐAN	13	1	2009	TP.HCM	4/1	BÌNH THẠNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-36KG NỮ	NHÌ	Judo	TH
7	LÊ NGỌC GIA HÂN	4	1	2008	TP.HCM	5/2	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN 1	-36KG NỮ	BA	Judo	TH
8	PHAN NGUYỄN NGỌC HÂN	2	3	2011	TP.HCM	2/5	ĐẶNG VĂN NGỮ	QUẬN PHÚ NHUẬN	-36KG NỮ	BA	Judo	TH
9	TRẦN CAO NGHI	10	10	2008	TP.HCM	5/2	HÒA BÌNH	QUẬN 1	-40KG NỮ	NHẤT	Judo	TH
10	LÊ THỊ KIM NGÂN	25	4	2009	TP.HCM	4/3	TÂN HÓA	QUẬN TÂN PHÚ	-40KG NỮ	NHÌ	Judo	TH
11	ĐỖ PHƯƠNG UYÊN	17	1	2008	TP.HCM	5/2	PHAN CHU TRINH	QUẬN GÒ VẤP	-40KG NỮ	BA	Judo	TH
12	THÁI NGUYỄN MINH THƯ	26	12	2008	TP.HCM	5/4	TÂN HÓA	QUẬN TÂN PHÚ	-44KG NỮ	NHẤT	Judo	TH
13	HUỲNH THÚY VÂN	8	3	2009	TP.HCM	5/3	KHAI MINH	QUẬN 1	-44KG NỮ	NHÌ	Judo	TH
14	VÕ NGỌC BẢO TRÂN	12	9	2009	TP.HCM	4/2	BÌNH TÂN	QUẬN BÌNH TÂN	-44KG NỮ	BA	Judo	TH
15	LÊU NGỌC HÀ	12	1	2008	TP.HCM	5/2	NGUYỄN VĂN TRỖI	QUẬN TÂN BÌNH	-44KG NỮ	BA	Judo	TH
16	THÁI BÌNH AN	27	1	2008	TP.HCM	5A2	TÂN SƠN NHẤT	QUẬN TÂN BÌNH	-52KG NỮ	NHẤT	Judo	TH
17	ĐẶNG HỒ HẢI YẾN	28	4	2008	TP.HCM	5/4	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN 1	-52KG NỮ	NHÌ	Judo	TH
18	NGUYỄN MAI HIẾU KHÁNH	31	3	2009	TP.HCM	4/1	TÂM VU	QUẬN BÌNH THẠNH	-52KG NỮ	BA	Judo	TH
19	ÔNG ANH XUÂN	27	11	2008	TP.HCM	5/4	HƯNG VIỆT	QUẬN 11	+52KG NỮ	NHẤT	Judo	TH
20	HUỲNH BÍCH VY	22	8	2008	TP.HCM	5/3	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN 1	+52KG NỮ	NHÌ	Judo	TH
21	PHAN LÊ CÁT ANH	18	9	2008	TP.HCM	5/2	TÂN SƠN NHẤT	QUẬN TÂN BÌNH	+52KG NỮ	BA	Judo	TH
22	HUỲNH KIM PHỤNG	17	1	2008	TP.HCM	5/1	TÂN HÓA	QUẬN TÂN PHÚ	+52KG NỮ	BA	Judo	TH
23	PHAN VÕ MINH QUÂN	25	8	2008	TP.HCM	5/15	AN HỘI	QUẬN GÒ VẤP	-34KG NAM	NHẤT	Judo	TH
24	VÕ HOÀNG KHÔI	7	11	2009	TP.HCM	4/2	TÂN TRỤ	QUẬN TÂN BÌNH	-34KG NAM	NHÌ	Judo	TH
25	PHẠM QUỐC AN	19	2	2008	TP.HCM	5/3	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN 1	-34KG NAM	BA	Judo	TH
26	NGUYỄN VĂN THÀNH VINH	6	11	2009	TP.HCM	4/4	TÂN TẠO A	QUẬN BÌNH TÂN	-34KG NAM	BA	Judo	TH
27	NGUYỄN ĐỨC BẢO KIỆT	17	1	2008	TP.HCM	5/17	AN HỘI	QUẬN GÒ VẤP	-38KG NAM	NHẤT	Judo	TH
28	LÝ HOÀNG THÀNH	5	8	2008	TP.HCM	5/2	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN 1	-38KG NAM	NHÌ	Judo	TH
29	PHAN DƯƠNG HÙNG TRỌNG	22	2	2008	TÂY NINH	5/3	TÂN HÓA	QUẬN TÂN PHÚ	-38KG NAM	BA	Judo	TH
30	NGUYỄN KHÁNH NHẬT	17	1	2008	TP.HCM	5/4	NGUYỄN VĂN TRỖI	QUẬN TÂN BÌNH	-42KG NAM	NHẤT	Judo	TH
31	TRẦN TIẾN QUANG	19	12	2009	TP.HCM	4/1	ĐỀ THÁM	QUẬN 11	-42KG NAM	NHÌ	Judo	TH
32	HỒ VĨNH PHÁT	30	12	2009	TP.HCM	4/4	NGUYỄN TRUNG TRỰC	QUẬN THỦ ĐỨC	-42KG NAM	BA	Judo	TH
33	NGUYỄN LÊ MINH THÔNG	26	10	2009	TP.HCM	4/6	NGUYỄN VĂN TRỖI	QUẬN 4	-42KG NAM	BA	Judo	TH

34	HÀ GIA NHẬT MINH	31	7	2008	TP.HCM	5/1	NGỌC HỒI	QUẬN TÂN BÌNH	-50KG NAM	NHẤT	Judo	TH
35	PHẠM MINH PHÚC	17	1	2008		5	LÊ ĐÌNH TRINH	QUẬN 5	-50KG NAM	NHÌ	Judo	TH
36	NGUYỄN MINH TIẾN	28	7	2009	TP.HCM	4/3	ĐẶNG TRẦN CÔN	QUẬN 4	-50KG NAM	BA	Judo	TH
37	NGUYỄN GIA THÔNG	17	1	2008	TP.HCM	5/6	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN 1	-50KG NAM	BA	Judo	TH
38	TRẦN GIA THÀNH	24	6	2008	ĐỒNG THÁP	5/3	TÂN HÓA	QUẬN TÂN PHÚ	-55KG NAM	NHẤT	Judo	TH
39	NGUYỄN HOÀNG XUÂN LỢI	16	7	2008	TP.HCM	5/2	TÂN SƠN NHẤT	QUẬN TÂN BÌNH	-55KG NAM	NHÌ	Judo	TH
40	LÊ TRẦN MẠNH QUÂN	20	7	2009	TP.HCM	4/5	TRƯƠNG VĂN THÀNH	QUẬN 9	-55KG NAM	BA	Judo	TH
41	PHẠM NGUYỄN HOÀNG ANH	9	1	2008	TP.HCM	5/2	BÌNH PHƯỚC	HUYỆN CẦN GIỜ	-55KG NAM	BA	Judo	TH
42	HUỲNH VÕ KIỀU PHƯƠNG	25	1	2007	TP.HCM	6A6	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-36KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
43	TRẦN THỊ HOÀNG VÂN	17	12	2007	TP.HCM	6/6	TÂN BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-36KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
44	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	21	5	2006	TP.HCM	7/1	LINH TRUNG	QUẬN THỦ ĐỨC	-36KG NỮ	BA	Judo	THCS
45	LƯ TUYẾT MY	5	5	2006	TP.HCM	7/5	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	QUẬN 2	-40KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
46	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	28	7	2006	TP.HCM	7/8	NGÔ QUYỀN	QUẬN TÂN BÌNH	-40KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
47	GIÁP NGỌC PHƯƠNG TRINH	19	3	2006	TP.HCM	7/5	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-40KG NỮ	BA	Judo	THCS
48	TRẦN NGỌC KHÁNH LINH	16	5	2006	TP.HCM	7/6	HỒ VĂN LONG	QUẬN BÌNH TÂN	-40KG NỮ	BA	Judo	THCS
49	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	23	12	2005	TP.HCM	7/2	HÙNG VƯƠNG	QUẬN TÂN PHÚ	-44KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
50	NGUYỄN TRẦN NHẬT VY	17	7	2006	TP.HCM	7/2	NGUYỄN VĂN TRỖI	QUẬN 2	-44KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
51	LƯU NGỌC KHÁNH VY	17	1	2006	TP.HCM	7/13	HÒOÀNG VĂN THỤ	QUẬN 10	-44KG NỮ	BA	Judo	THCS
52	PHẠM THỊ THANH HẰNG	4	3	2007	TP.HCM	6/5	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-44KG NỮ	BA	Judo	THCS
53	THẠCH THUY MỸ NHUNG	26	3	2006	TP.HCM	7A7	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-48KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
54	YOON TÚ QUYÊN	26	3	2007	TP.HCM	6A5	LƯƠNG THẾ VINH	QUẬN 1	-48KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
55	NGUYỄN HẢI MỸ	12	9	2007	TP.HCM	6/5	NGUYỄN VĂN TRỖI	QUẬN 2	-48KG NỮ	BA	Judo	THCS
56	ĐỖ NGUYỄN HUYỀN LINH	22	11	2007	TP.HCM	6/2	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-48KG NỮ	BA	Judo	THCS
57	NGUYỄN THỊ KIM THANH	19	1	2006	TP.HCM	7/7	NGÔ QUYỀN	QUẬN TÂN BÌNH	-57KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
58	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH ANH	11	3	2007	TP.HCM	6/5	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	-57KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
59	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	16	3	2006	TP.HCM	7/4	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-57KG NỮ	BA	Judo	THCS
60	LÊ HUỲNH KIM PHỤNG	11	7	2007	TP.HCM	6/8	HOÀNG DIỆU	QUẬN TÂN PHÚ	+57KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
61	NGUYỄN NGỌC TRANG NHÃ	14	8	2007	TP.HCM	6/5	NGUYỄN VĂN TRỖI	QUẬN 2	+57KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
62	PHAN TRẦN HỒNG PHÚC	17	1	2007	TP.HCM		THỰC HÀNH SÀI GÒN	QUẬN 5	+57KG NỮ	BA	Judo	THCS
63	DƯƠNG THẾ VÀNG	20	2	2006	TP.HCM	7/8	HOÀNG HOA THÁM	QUẬN TÂN BÌNH	-38KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
64	VŨ NHẬT MINH	19	3	2006	TP.HCM	7/5	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-38KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
65	DƯƠNG THÀNH ĐẠT	13	2	2007	TP.HCM	6/7	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	-38KG NAM	BA	Judo	THCS
66	NGUYỄN VĂN MINH KHANG	30	4	2007	HÀ NỘI	6A9	NGUYỄN HIỀN	QUẬN 7	-38KG NAM	BA	Judo	THCS
67	TRẦN MINH TRỌNG	17	1	2006	TP.HCM	7/6	NGÔ QUYỀN	QUẬN TÂN BÌNH	-46KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
68	NGUYỄN TRÍ HÀO	23	8	2007	TP.HCM	6/14	ĐỒNG KHỞI	QUẬN TÂN PHÚ	-46KG NAM	NHÌ	Judo	THCS

69	TÔ MINH LONG	5	3	2006	TP.HCM	7/10	NGUYỄN DU	QUẬN GÒ VẤP	-46KG NAM	BA	Judo	THCS
70	HÀ QUANG HIỀN	25	5	2007	BÌNH ĐỊNH	6/4	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	QUẬN 2	-46KG NAM	BA	Judo	THCS
71	LÊ LÂM GIA HUY	10	4	2006	TP.HCM	7/1	HÙNG VƯƠNG	QUẬN TÂN PHÚ	-50KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
72	NGUYỄN MINH QUANG	17	1	2007	TP.HCM	6A7	HOÀNG HOA THÁM	QUẬN TÂN BÌNH	-50KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
73	ĐỒNG TIẾN ĐOÀN	12	6	2006	TP.HCM	7/6	TÂN SƠN	QUẬN GÒ VẤP	-50KG NAM	BA	Judo	THCS
74	TRẦN NGUYÊN QUÁN	18	2	2006	TP.HCM	7/9	LÊ QUÝ ĐÔN	QUẬN 3	-55KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
75	NGUYỄN HIẾU	22	6	2007	TP.HCM	6A6	NGÔ SĨ LIÊN	QUẬN TÂN BÌNH	-55KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
76	TIÊU TUẤN KIỆT	6	11	2007	TP.HCM	6A1	ĐUỐC SỐNG	QUẬN 1	-55KG NAM	BA	Judo	THCS
77	NGUYỄN PHƯỚC SANG	1	6	2006	TP.HCM	7A3	HOÀNG QUỐC VIỆT	QUẬN 7	-55KG NAM	BA	Judo	THCS
78	NGUYỄN ANH KHÔI	8	4	2006	TP.HCM	7/1	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	-60KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
79	BÙI ĐỨC MINH	17	1	2006	TP.HCM	6/1	CHU VĂN AN	QUẬN 1	-60KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
80	NGUYỄN ĐỖ VIỆT QUANG	17	1	2007	TP.HCM	6A3	HUỲNH TẤN PHÁT	QUẬN 7	-60KG NAM	BA	Judo	THCS
81	TRẦN THIÊN BẢO	12	8	2007	TP.HCM	6A7	BÌNH THỌ	QUẬN THỦ ĐỨC	-60KG NAM	BA	Judo	THCS
82	HUỲNH TRÍ CƯỜNG	28	4	2006	TP.HCM	7/3	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	+60KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
83	BÙI QUANG TRUNG	2	2	2007	TP.HCM	6A5	ĐỨC TRÍ	QUẬN 1	+60KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
84	BÙI NGUYÊN KHANG	3	9	2007	TP.HCM	6/13	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	+60KG NAM	BA	Judo	THCS
85	NGUYỄN THIÊN HÀO	6	5	2007	TP.HCM	6A3	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	+60KG NAM	BA	Judo	THCS
86	LÊ THỊ HOÀNG ANH	25	1	2005	TP.HCM	8A12	NGUYỄN AN NINH	QUẬN 12	-40KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
87	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG LINH	15	10	2005	TP.HCM	8/1	NGUYỄN VĂN TRỖI	QUẬN 2	-40KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
88	LÊ KIM TUYỀN	19	2	2004	TP.HCM	9/3	HÙNG VƯƠNG	QUẬN TÂN PHÚ	-40KG NỮ	BA	Judo	THCS
89	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG NGUYÊN	31	12	2004	TP.HCM	9A3	LÝ THƯỜNG KIỆT	QUẬN TÂN BÌNH	-44KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
90	NGUYỄN HỒNG LOAN	12	8	2004	TP.HCM	9/4	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-44KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
91	VŨ ÁNH NGỌC	2	5	2005	VĨNH PHÚC	8/6	NGUYỄN VĂN TRỖI	QUẬN 2	-44KG NỮ	BA	Judo	THCS
92	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	13	11	2005	TP.HCM	8A1	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-48KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
93	NGUYỄN QUỲNH TÚ YÊN	12	1	2004	TP.HCM	9/8	HÙNG VƯƠNG	QUẬN TÂN PHÚ	-48KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
94	TRẦN THÚY PHƯƠNG	11	6	2004	TP.HCM	9/11	NGÔ QUYỀN	QUẬN TÂN BÌNH	-48KG NỮ	BA	Judo	THCS
95	LÊ THỊ BÍCH TRÂM	18	7	2004	BÌNH THUẬN	9/7	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-48KG NỮ	BA	Judo	THCS
96	LÊ PHẠM PHÚC TÀI	29	3	2004	TP.HCM	9/8	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	-52KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
97	NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHANH	15	2	2005	TP.HCM	8/6	NGUYỄN VĂN TRỖI	QUẬN 2	-52KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
98	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	8	8	2005	TP.HCM	8/13	LÊ QUÝ ĐÔN	QUẬN 3	-52KG NỮ	BA	Judo	THCS
99	ĐẶNG MAI HƯƠNG	4	6	2005	VĨNH PHÚC	8/7	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-52KG NỮ	BA	Judo	THCS
100	ĐỖ TUYẾT MINH	20	1	2005	TP.HCM	8/2	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	-57KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
101	PHẠM THÚY HÀ	7	10	2004	TP.HCM	9/17	HOÀNG HOA THÁM	QUẬN TÂN BÌNH	-57KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
102	TRẦN THỊ LAN	9	5	2004	TP.HCM	9/9	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-57KG NỮ	BA	Judo	THCS
103	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	6	2	2004	TP.HCM	8A6	TRƯỜNG CHINH	QUẬN TÂN BÌNH	-63KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS

104	PHẠM THU PHƯƠNG	29	10	2005	TP.HCM	8/4	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-63KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
105	TRẦN HỒ CHIÊU TRÂN	14	12	2004	TP.HCM	9/3	ĐỒNG KHỞI	QUẬN 1	-63KG NỮ	BA	Judo	THCS
106	NGUYỄN THỦY TIÊN	11	2	2004	TP.HCM	9/7	NGUYỄN VĂN LUÔNG	QUẬN 6	-63KG NỮ	BA	Judo	THCS
107	VƯƠNG THỊ THANH TRÚC	17	1	2004	TP.HCM	9/8	PHÚ MỸ	QUẬN BÌNH THẠNH	-70KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
108	TRẦN NGỌC HƯƠNG GIANG	27	5	2004	TP.HCM	9/7	LÊ LỢI	QUẬN 3	-70KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
109	NGUYỄN LÊ THANH TRÚC	27	9	2004	TP.HCM	9/9	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-70KG NỮ	BA	Judo	THCS
110	LÊ THỊ THANH MỸ	17	10	2004	TP.HCM	9/11	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	-70KG NỮ	BA	Judo	THCS
111	LA PHƯƠNG NGHI	15	2	2004	TP.HCM	9/7	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	+70KG NỮ	NHẤT	Judo	THCS
112	HUỲNH THỊ ANH THƯ	20	1	2005	TP.HCM	8/8	HÀ HUY TẬP	QUẬN BÌNH THẠNH	+70KG NỮ	NHÌ	Judo	THCS
113	NGUYỄN NGỌC MINH	1	3	2005	TP.HCM	8/2	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	+70KG NỮ	BA	Judo	THCS
114	NGUYỄN NHẬT DUY	1	11	2004	TP.HCM	8A9	TRƯỜNG CHINH	QUẬN TÂN BÌNH	-50KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
115	HUỲNH TRẦN QUYỀN	11	2	2004	TP.HCM	9/4	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	-50KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
116	NGUYỄN QUỐC HUY	3	2	2005	TP.HCM	8/12	QUANG TRUNG	QUẬN GÒ VẤP	-50KG NAM	BA	JUDO	THCS
117	HUỲNH QUỐC ĐẠT	29	3	2004	TP.HCM	9A1	NGUYỄN HUỆ	QUẬN 4	-50KG NAM	BA	Judo	THCS
118	NGUYỄN THÀNH LIÊM	16	4	2005	TP.HCM	8/9	TÂN THỚI HÒA	QUẬN TÂN PHÚ	-55KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
119	NGUYỄN DƯƠNG THÁI BẢO	5	5	2005	TP.HCM	8A2	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-55KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
120	NGUYỄN THẾ SANG	6	11	2005	TP.HCM	8A3	HOÀNG QUỐC VIỆT	QUẬN 7	-55KG NAM	BA	Judo	THCS
121	LÂM KIỆN NAM	5	6	2004	TP.HCM	9/7	NGUYỄN VĂN LUÔNG	QUẬN 6	-55KG NAM	BA	Judo	THCS
122	LÂM CHÍ BÁ	19	2	2004	TP.HCM	9A7	TRƯỜNG CHINH	QUẬN TÂN BÌNH	-60KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
123	NGUYỄN HỒNG NHÂN	8	8	2005	TP.HCM	8A6	NGUYỄN AN NINH	QUẬN 12	-60KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
124	LÊ MINH GIA AN	30	10	2005	TP.HCM	8/4	PHẠM VĂN CHIÊU	QUẬN GÒ VẤP	-60KG NAM	BA	Judo	THCS
125	VÕ HỒNG CÔNG	20	10	2004	TP.HCM	9A2	PHƯỚC BÌNH	QUẬN 9	-60KG NAM	BA	Judo	THCS
126	NGUYỄN TRUNG	29	1	2004	TP.HCM	8A3	ÂU LẠC	QUẬN TÂN BÌNH	-73KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
127	BÙI CÔNG THIÊN ĐỨC	23	3	2005	TP.HCM	8/4	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	-73KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
128	LÊ KHÁNH NGUYÊN	10	1	2005	TP.HCM	8/8	PHÚ MỸ	QUẬN BÌNH THẠNH	-73KG NAM	BA	Judo	THCS
129	THÁI PHÁT TÀI	8	12	2005	TP.HCM	9/7	NGUYỄN VĂN LUÔNG	QUẬN 6	-73KG NAM	BA	Judo	THCS
130	HUỲNH VỸ KHANG	14	4	2004	TP.HCM	9A5	TRƯỜNG CHINH	QUẬN TÂN BÌNH	+73KG NAM	NHẤT	Judo	THCS
131	NGUYỄN PHAN DUY MINH	5	7	2004	TP.HCM	9/9	HÀ HUY TẬP	QUẬN BÌNH THẠNH	+73KG NAM	NHÌ	Judo	THCS
132	TRẦN HOÀNG LONG	20	7	2005	TP.HCM	8/1	LÝ TỰ TRỌNG	QUẬN GÒ VẤP	+73KG NAM	BA	Judo	THCS
133	LƯƠNG THỊ NGỌC LINH	23	6	2002	TP.HCM	11A4	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-42KG NỮ	NHẤT	Judo	THPT
134	NGUYỄN NGÔ NHÃ TRÚC	15	6	2002	TP.HCM	11A13	NGUYỄN TẤT THÀNH	QUẬN 6	-42KG NỮ	NHÌ	Judo	THPT
135	PHÙNG TRỊNH PHƯƠNG TRANG	5	8	2001	TP.HCM	12A6	NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	QUẬN TÂN BÌNH	-42KG NỮ	BA	Judo	THPT
136	NGUYỄN PHẠM THU TUYỀN	25	12	2002	TP.HCM	11A1	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-45KG NỮ	NHẤT	Judo	THPT
137	NGUYỄN THANH TUYỀN	2	5	2002	TP.HCM	11X2	THỦ THIÊM	QUẬN 2	-45KG NỮ	NHÌ	Judo	THPT
138	TRẦN BÌNH NGUYÊN	1	1	2002	TP.HCM	11A12	NGUYỄN TẤT THÀNH	QUẬN 6	-45KG NỮ	BA	Judo	THPT

139	LÊ HẢI YẾN	7	3	2002	TP.HCM	11A11	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	QUẬN 3	-45KG NỮ	BA	Judo	THPT
140	ĐOÀN NGỌC ĐỈNH ĐANG	24	8	2002	TP.HCM	11A11	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	QUẬN 3	-48KG NỮ	NHẤT	Judo	THPT
141	NGUYỄN DƯƠNG MỸ TIÊN	13	10	2003	TP.HCM	10A4	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-48KG NỮ	NHÌ	Judo	THPT
142	VŨ HOÀNG KHÁNH NGỌC	24	2	2001	TP.HCM	12A7	NGUYỄN DU	QUẬN 10	-48KG NỮ	BA	Judo	THPT
143	LAI HUYỀN THANH THẢO	15	1	2002	TP.HCM	11A6	NGUYỄN TẤT THÀNH	QUẬN 6	-48KG NỮ	BA	Judo	THPT
144	HUỲNH NGỌC TÚ	12	2	2002	TP.HCM	11A2	GDTX TÂN BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-52KG NỮ	NHẤT	Judo	THPT
145	NGUYỄN BÙI THIÊN KIM	12	5	2003	TP.HCM	10A3	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-52KG NỮ	NHÌ	Judo	THPT
146	TRẦN THANH NGÂN	26	7	2003	TP.HCM	10A12	LỊNH TRUNG	QUẬN THỦ ĐỨC	-52KG NỮ	BA	Judo	THPT
147	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	7	7	2002	TP.HCM	11A11	NGUYỄN TẤT THÀNH	QUẬN 6	-52KG NỮ	BA	Judo	THPT
148	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	29	12	2003	TP.HCM	10A4	NGUYỄN KHUYẾN	QUẬN 10	-57KG NỮ	NHẤT	Judo	THPT
149	NGUYỄN NGỌC THANH THƯ	26	4	2002	TP.HCM	11A1	PHẠM PHÚ THỨ	QUẬN 6	-57KG NỮ	NHÌ	Judo	THPT
150	NGUYỄN HOÀNG MINH TÂM	17	1	2002	TP.HCM	11A12	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	QUẬN 3	-57KG NỮ	BA	Judo	THPT
151	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	22	2	2002	TP.HCM	11A13	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-57KG NỮ	BA	Judo	THPT
152	LÂM KIỀU LINH	16	9	2002	TP.HCM	11A6	NGUYỄN TẤT THÀNH	QUẬN 6	-63KG NỮ	NHẤT	Judo	THPT
153	LÂM NGỌC THANH THỦY	21	9	2002	TP.HCM	11A6	NGUYỄN DU	QUẬN 10	-63KG NỮ	NHÌ	Judo	THPT
154	THÁI THANH HIỀN	25	6	2002	TP.HCM	11A8	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-63KG NỮ	BA	Judo	THPT
155	TRẦN HOÀI THƯ	11	10	2002	TP.HCM	11B3	GDTX QUẬN TÂN PHÚ	QUẬN TÂN PHÚ	-63KG NỮ	BA	Judo	THPT
156	ĐẶNG THU TRANG	5	2	2002	TP.HCM	10C9	GDTX QUẬN TÂN PHÚ	QUẬN TÂN PHÚ	-70KG NỮ	NHẤT	Judo	THPT
157	NGUYỄN MỸ LINH	24	10	2003	TP.HCM	10A12	NGUYỄN TẤT THÀNH	QUẬN 6	-70KG NỮ	NHÌ	Judo	THPT
158	TRẦN THANH TUYỀN	9	9	2002	TP.HCM	11A7	NGUYỄN DU	QUẬN 10	-70KG NỮ	BA	Judo	THPT
159	NGUYỄN HOÀNG ANH	13	1	2002	TP.HCM	10C8	GDTX QUẬN TÂN PHÚ	QUẬN TÂN PHÚ	-78KG NỮ	NHẤT	Judo	THPT
160	LÊ NGỌC HÂN	21	4	2001	TP.HCM	11A6	NGUYỄN TẤT THÀNH	QUẬN 6	-78KG NỮ	NHÌ	Judo	THPT
161	LƯƠNG KHÁNH AN	3	5	2001	TP.HCM	12C11	NGUYỄN CHÍ THANH	QUẬN TÂN BÌNH	+78KG NỮ	NHẤT	Judo	THPT
162	THÁI TỐ TRÂM	29	4	2002	TP.HCM	11A1	NGUYỄN DU	QUẬN 10	+78KG NỮ	NHÌ	Judo	THPT
163	TRẦN THỊ KIM NGỌC	18	10	2002	TP.HCM	11A15	NGUYỄN TẤT THÀNH	QUẬN 6	+78KG NỮ	BA	Judo	THPT
164	ĐINH VĂN HUY	12	6	2003	TP.HCM	10C8	GDTX QUẬN TÂN PHÚ	QUẬN TÂN PHÚ	-55KG NAM	NHẤT	Judo	THPT
165	NGUYỄN QUANG HUY	23	1	2001	TP.HCM	12A7	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-55KG NAM	NHÌ	Judo	THPT
166	NGÔ QUANG MINH	23	1	2001	TP.HCM	12C5	GIỒNG ÔNG TỐ	QUẬN 2	-55KG NAM	BA	Judo	THPT
167	PHÙNG GIA HY	22	6	2001	TP.HCM	12A4	NGUYỄN DU	QUẬN 10	-55KG NAM	BA	Judo	THPT
168	THẠCH MINH CHÂU	27	6	2003	TP.HCM	10A2	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-60KG NAM	NHẤT	Judo	THPT
169	TRẦN NGHỊ DƯƠNG	18	4	2003	TP.HCM	10A10	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	QUẬN 3	-60KG NAM	NHÌ	Judo	THPT
170	NGUYỄN NGỌC GIA BẢO	30	10	2002	TP.HCM	11A9	PHẠM PHÚ THỨ	QUẬN 6	-60KG NAM	BA	Judo	THPT
171	NGUYỄN MINH NHẬT	4	3	2002	TP.HCM	11A2	GDTX TÂN BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-60KG NAM	BA	Judo	THPT
172	TRẦN NGUYỄN TẤN TÀI	8	6	2001	TP.HCM	12A1	BÁC ÁI	QUẬN TÂN BÌNH	-66KG NAM	NHẤT	Judo	THPT
173	DƯ GIA PHƯỚC	16	10	2001	TP.HCM	12A11	NGUYỄN DU	QUẬN 10	-66KG NAM	NHÌ	Judo	THPT

174	VÕ ĐĂNG KHOA	20	10	2003	TP.HCM	10A4	ĐÀO SƠN TÂY	QUẬN THỦ ĐỨC	-66KG NAM	BA	Judo	THPT
175	NGUYỄN QUANG DŨNG	2	12	2001	TP.HCM	12A12	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	QUẬN 3	-66KG NAM	BA	Judo	THPT
176	NGUYỄN PHẠM DUY MẠNH	7	2	2001	TP.HCM	12/2	THANH BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-73KG NAM	NHẤT	Judo	THPT
177	NGUYỄN THÀNH LUÂN	7	2	2003	TP.HCM	10A3	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-73KG NAM	NHÌ	Judo	THPT
178	TRƯƠNG CHÂN BẢO	1	7	2002	TP.HCM	11A1	PHẠM PHÚ THỨ	QUẬN 6	-73KG NAM	BA	Judo	THPT
179	TẠ ĐỨC HUY	22	10	2001	TP.HCM	12A4	NGUYỄN DU	QUẬN 10	-73KG NAM	BA	Judo	THPT
180	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC	17	1	2003	TP.HCM	10A9	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-81KG NAM	NHẤT	Judo	THPT
181	TRẦN HỮU CHÍ	8	4	2003	TP.HCM	10C9	TRẦN PHÚ	QUẬN TÂN PHÚ	-81KG NAM	NHÌ	Judo	THPT
182	HUỲNH CHÍ VỸ	20	12	2003	TP.HCM	10A1	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-81KG NAM	BA	Judo	THPT
183	NGUYỄN TRÍ VINH	9	4	2002	TP.HCM	11A1	PHẠM PHÚ THỨ	QUẬN 6	-81KG NAM	BA	Judo	THPT
184	TRẦN HỌC AN	3	8	2001	TP.HCM	12B2	GIA ĐỊNH	QUẬN BÌNH THẠNH	-90KG NAM	NHẤT	Judo	THPT
185	LÊ ANH KIỆT	11	1	2002	TP.HCM	11A9	NGUYỄN THÁI BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-90KG NAM	NHÌ	Judo	THPT
186	NGUYỄN MAI LONG HẬU	13	7	2003	TP.HCM	10A8	BÌNH KHÁNH	HUYỆN CẦN GIỜ	-90KG NAM	BA	Judo	THPT
187	HOÀNG VĨNH KIỆT	12	2	2003	TP.HCM	10C8	GDTX QUẬN TÂN PHÚ	QUẬN TÂN PHÚ	-90KG NAM	BA	Judo	THPT
188	ĐỖ HUỲNH ĐỨC PHÁT	15	1	2002	TP.HCM	10A2	GDTX TÂN BÌNH	QUẬN TÂN BÌNH	-100KG NAM	NHẤT	Judo	THPT
189	HỨA MINH TRỌNG	28	7	2002	TP.HCM	11A1	PHẠM PHÚ THỨ	QUẬN 6	-100KG NAM	NHÌ	Judo	THPT
190	VŨ XUÂN TÙNG	22	7	2001	TP.HCM	12P2	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	QUẬN 3	-100KG NAM	BA	Judo	THPT
191	NGUYỄN ĐỨC BẢO	30	6	2002	TP.HCM	11A11	PHẠM PHÚ THỨ	QUẬN 6	+100KG NAM	NHẤT	Judo	THPT
192	TRẦN QUỐC VINH	26	7	2001	TP.HCM	12A8	NGUYỄN DU	QUẬN 10	+100KG NAM	NHÌ	Judo	THPT
193	LÊ TẤN HOÀNG PHÚC	16	3	2001	TP.HCM	12A6	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	QUẬN 3	+100KG NAM	BA	Judo	THPT
194	VĂNG MINH MẪN	9	4	2002	TP.HCM	11A15	TRẦN KHAI NGUYÊN	QUẬN 5	+100KG NAM	BA	Judo	THPT

TM. BAN TỔ CHỨC

Nguyễn Quốc Trung

TL. GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MỸ HẠNH